

Số: 1695/TTr-BNV

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở  
đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**

Kính gửi: Chính phủ

(Gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định)

Thực hiện Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang như sau:

**I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Căn cứ và sự cần thiết ban hành Nghị định:**

a) Căn cứ chính trị:

Tại điểm 2.9 khoản 2 Mục II Kết luận số 42-KL/TW ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023 đã chỉ đạo: “Đồng ý điều chỉnh tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Chính phủ”.

b) Căn cứ pháp lý:

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 quy định: “Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng”.

c) Căn cứ thực tiễn:

Thực hiện Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.490.000 đồng/tháng (tăng thêm 7,19%) từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Từ năm 2020 đến nay, do tác động bất lợi của nhiều yếu tố trong nước và quốc tế, đặc biệt là tác động của dịch bệnh Covid-19 nên chưa có điều kiện để tiếp tục điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP nêu trên và thực hiện cải cách



tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Theo đó mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng được giữ nguyên từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến nay; nếu so với mức lương tối thiểu vùng của người lao động khu vực doanh nghiệp thì mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (áp dụng đối với đối tượng hưởng lương ngân sách) mới đạt 37,89% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2022 (3.932.500 đồng/tháng)<sup>1</sup>, dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn nhiều khó khăn.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng thêm 20,8%, thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2023) là cần thiết nhằm góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

## 2. Quá trình soạn thảo Nghị định:

a) Thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nội vụ đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

b) Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến của nhân dân, Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp<sup>2</sup>.

c) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số..... (kèm theo), Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trình Chính phủ xem xét, ban hành.

## II. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 6 Điều trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, không phát sinh thủ tục hành chính, không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới cần lồng ghép; không liên quan đến cam kết quốc tế; ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể các điều như sau:

1. Điều 1 (phạm vi điều chỉnh) và Điều 2 (đối tượng áp dụng): Cơ bản giữ như Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, trong đó có cập nhật quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (năm 2019) và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>1</sup> Từ ngày 01/7/2022, mức lương tối thiểu vùng điều chỉnh: Vùng I từ 4.420.000 đồng/tháng lên 4.680.000 đồng/tháng, vùng II từ 3.920.000 đồng/tháng lên 4.160.000 đồng/tháng, vùng III từ 3.430.000 đồng/tháng lên 3.640.000 đồng/tháng, vùng IV từ 3.070.000 đồng/tháng lên 3.250.000 đồng/tháng, tính bình quân 4 vùng từ 3.710.000 đồng/tháng lên 3.932.500 đồng/tháng.

<sup>2</sup> Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương (kèm theo).



2. Từ Điều 3 đến Điều 6: Nội dung dự thảo bảo đảm phù hợp Nghị quyết số 69/2022/QH15, cụ thể như sau:

a) Điều 3 quy định về mức lương cơ sở điều chỉnh từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (tăng thêm 20,8%).

b) Điều 4 quy định về kinh phí thực hiện đối với các bộ, cơ quan ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Điều 5 quy định về hiệu lực thi hành:

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 và thay thế Nghị định số 38/2019/NĐ-CP.

d) Điều 6 quy định về trách nhiệm hướng dẫn và thi hành.

### III. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

...

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (dự thảo Nghị định kèm theo).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. /

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, Vụ TL (5b).

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**





Số: /2023/NĐ-CP

(Dự thảo lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định mức lương cơ sở đối với  
cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019);

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động (sau đây gọi chung là người hưởng lương, phụ cấp) làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Người hưởng lương, phụ cấp quy định tại Điều 1 Nghị định này bao gồm:

1. Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

2. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

3. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).



4. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang (quân đội, công an, cơ yếu) theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đang được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

5. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP).

6. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ và công nhân, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

7. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân.

8. Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

9. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

### **Điều 3. Mức lương cơ sở**

1. Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ:

a) Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này;

b) Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;

c) Tính các khoản trích và các chế độ, chính sách được chi trả từ ngân sách nhà nước theo mức lương cơ sở.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng.

### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương:

a) Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao;

b) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có thu phí thực hiện trích lập tạo nguồn cải cách tiền lương từ một phần nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí;



c) Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 do đơn vị tự đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (nếu có);

d) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

## 2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao;

b) Sử dụng 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán (không kể: thu tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) được Thủ tướng Chính phủ giao;

c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có);

d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.

3. Ngân sách trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2023 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi đã thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

2. Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.



## **Điều 6. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở quy định tại Nghị định này;

b) Thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). XH.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở  
đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và thực hiện Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo đánh giá tác động đối với Dự thảo: “Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”, nội dung cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

a) Căn cứ chính trị:

Tại điểm 2.9 khoản 2 Mục II Kết luận số 42-KL/TW ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023 đã chỉ đạo: “Đồng ý điều chỉnh tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Chính phủ”.

b) Căn cứ pháp lý:

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 quy định: “Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng”.

c) Căn cứ thực tiễn:

Thực hiện Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.490.000 đồng/tháng (tăng thêm 7,19%) từ ngày 01/7/2019. Từ năm 2020 đến nay, do tác động bất lợi của nhiều yếu tố trong nước và quốc tế, đặc biệt là tác động của dịch bệnh Covid-19 nên chưa có điều kiện để tiếp tục điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP nêu trên và thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Theo đó mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng được giữ nguyên từ ngày 01/7/2019 đến nay; nếu so với mức lương tối thiểu vùng của người lao động khu vực doanh nghiệp thì mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (áp dụng đối với đối tượng hưởng lương ngân sách) mới đạt 37,89% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân



năm 2022 (3.932.500 đồng/tháng)<sup>1</sup>, dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn nhiều khó khăn.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng thêm 20,8%, thực hiện từ ngày 01/7/2023) là cần thiết nhằm góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và của Quốc hội về việc điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng thêm 20,8%, thực hiện từ ngày 01/7/2023) đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Góp phần cải thiện đời sống đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng thực hiện từ ngày 01/7/2023).

### **1. Xác định vấn đề bất cập**

- Hiện nay, mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng được quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ (áp dụng đối với đối tượng hưởng lương ngân sách) mới đạt 37,89% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2022 (3.932.500 đồng/tháng)<sup>2</sup>, dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn nhiều khó khăn.

- Việc quy định mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng để làm căn cứ tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật, góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

### **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Điều chỉnh mức lương cơ sở lên 1.800.000 đồng/tháng để các cơ quan, đơn vị làm căn cứ thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

### **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

<sup>1</sup> Từ ngày 01/7/2022, mức lương tối thiểu vùng điều chỉnh: Vùng I từ 4.420.000 đồng/tháng lên 4.680.000 đồng/tháng, vùng II từ 3.920.000 đồng/tháng lên 4.160.000 đồng/tháng, vùng III từ 3.430.000 đồng/tháng lên 3.640.000 đồng/tháng, vùng IV từ 3.070.000 đồng/tháng lên 3.250.000 đồng/tháng, tính bình quân 4 vùng từ 3.710.000 đồng/tháng lên 3.932.500 đồng/tháng.

<sup>2</sup> Từ ngày 01/7/2022, mức lương tối thiểu vùng điều chỉnh: Vùng I từ 4.420.000 đồng/tháng lên 4.680.000 đồng/tháng, vùng II từ 3.920.000 đồng/tháng lên 4.160.000 đồng/tháng, vùng III từ 3.430.000 đồng/tháng lên 3.640.000 đồng/tháng, vùng IV từ 3.070.000 đồng/tháng lên 3.250.000 đồng/tháng, tính bình quân 4 vùng từ 3.710.000 đồng/tháng lên 3.932.500 đồng/tháng.



- Rà soát các đối tượng thụ hưởng mức lương cơ sở tại Nghị định này, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

#### **4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### Giải pháp 1.

Mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng quy định tại Nghị định này đã được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

##### *Tác động tích cực:*

##### (1) Đối với Nhà nước:

- Các quy định tại Nghị định này bảo đảm về cơ sở pháp lý và làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Bảo đảm không bỏ sót các đối tượng thụ hưởng chính sách.

##### (2) Đối với hệ thống pháp luật:

- Bảo đảm minh bạch, rõ ràng, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan, đơn vị thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

*Tác động tiêu cực:* Không.

##### Giải pháp 2.

Điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

##### *Tác động tích cực:*

Đề áp dụng vì chỉ quy định tại một Nghị định của Chính phủ.

*Tác động tiêu cực:* Không.

#### **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Giải pháp: Áp dụng mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng theo mức lương chức vụ, chức danh hiện hưởng trong ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, theo cấp bậc quân hàm hoặc cấp bậc hàm cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Thẩm quyền ban hành: Chính phủ.



### III. VỀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

- Dự thảo Nghị định gồm 6 Điều trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, không phát sinh thủ tục hành chính, không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới cần lồng ghép; không liên quan đến cam kết quốc tế; ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản phù hợp với quy định của pháp luật.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét, cho ý kiến về dự án luật, pháp lệnh, nếu có chính sách mới được đề xuất thì cơ quan đề xuất chính sách đó có trách nhiệm đánh giá tác động của chính sách”. Dự thảo Nghị định này không quy định mới về chính sách nên không đánh giá tác động về giới của chính sách. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số ...../BC-BTP ngày tháng năm 2023, Tờ trình của Bộ Nội vụ đã bổ sung thông tin để làm rõ hơn về quy định nêu trên.

### IV. LẤY Ý KIẾN

- Bộ Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức viên chức và lực lượng vũ trang; đồng thời gửi lấy ý kiến toàn dân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức viên chức và lực lượng vũ trang.

- Đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau sẽ được nghiên cứu, giải trình và làm rõ trong từng giải pháp.

### V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở quy định tại Nghị định này và thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành và giám sát việc thi hành các chính sách này./.

**BỘ NỘI VỤ**



**Tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**  
(kèm theo công văn số ~~1695~~ **1695**/BNV-TL ngày ~~17~~ **17** tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ)



1. Bộ Nội vụ đã có công văn số 610/BNV-TL ngày 20/02/2023 gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 88 cơ quan, đơn vị (gồm: 39 Bộ, cơ quan ở Trung ương và 49 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

2. Các ý kiến tham gia, cụ thể như sau:

a) Có 76 ý kiến thống nhất hoàn toàn với dự thảo, gồm: Thanh tra Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc, Tòa án nhân dân tối cao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Đài Truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Văn phòng Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội,..; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Nam Định, Kon Tum, Quảng Bình, Thanh Hóa, Điện Biên, Hòa Bình, Lào Cai, Trà Vinh, Bến Tre, An Giang, Đắk Nông, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Tây Ninh,...; Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố: Gia Lai, Ninh Thuận, Hà Tĩnh, Bắc Kạn, Long An, Hậu Giang, Ninh Bình, Lâm Đồng, Phú Thọ, Cao Bằng, Bình Phước, Bắc Giang, Phú Yên, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hà Nam, Thái Nguyên, Bình Thuận, Sơn La, Quảng Ninh, Lai Châu, Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc, Yên Bái;

b) Có 12 ý kiến cơ bản nhất trí với dự thảo và góp ý một số nội dung, gồm: Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính,...; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Sóc Trăng, Lạng Sơn, Nghệ An, Hà Giang..; Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố: Thái Bình, Hà Nội;

Nội dung ý kiến tham gia cụ thể như sau:

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan	Ý kiến tiếp thu và giải trình của Bộ Nội vụ
<b>I. VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH:</b>		
1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định	Các Bộ, cơ quan, đơn vị thống nhất về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang để thay thế Nghị định số 38/2019/NĐ-CP.	
2. Về nội dung Tờ trình	- Đề nghị rà soát, hoàn thiện theo Mẫu số 3 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của	Dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ là để làm rõ hơn về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực



	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Bộ Tư pháp, UBND thành phố Hải Phòng).	tiên về ban hành Nghị định của Chính phủ (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3251/VPCP-TH ngày 18/5/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị Đề án, báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).	
<b>II. VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH:</b>			
<b>1. Điều 1. Về phạm vi điều chỉnh:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị thống nhất các cụm từ như “đơn vị sự nghiệp của Đảng”; “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” (Bộ Tư pháp).</li> <li>- Đề nghị bổ sung đối tượng người đã nghỉ hưu giữ chức danh chuyên trách ở các hội (UBND thành phố Hải Phòng).</li> </ul>	<p>Tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.</p> <p>Người đã nghỉ hưu không thuộc đối tượng xếp lương và phạm vi điều chỉnh của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức.</p>	
<b>2. Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 2 dự thảo:</li> <li>- Khoản 4 Điều 2 dự thảo:</li> <li>- Khoản 5 Điều 2 dự thảo</li> <li>- Khoản 7 Điều 2 dự thảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung đối tượng “công chức phường” theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị (Sở Nội vụ thành phố Hà Nội).</li> <li>- Đề nghị rà soát ngoài đối tượng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP còn đối tượng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Sở Nội vụ tỉnh Thái Bình).</li> <li>- Đề nghị bổ sung Nghị định số 33/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP (Bộ Tư pháp).</li> <li>- Đề nghị bổ sung đối tượng “lao động hợp đồng” theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (Bộ Công an).</li> </ul>	<p>Tại khoản 2 Điều 2 quy định cán bộ, công chức cấp xã đã bao gồm đối tượng này.</p> <p>Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số 161/2018/NĐ-CP, trong đó đã hướng dẫn cụ thể đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.</p> <p>Tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.</p>
<b>3. Điều 3. Mức lương cơ sở</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại điểm c khoản 1 Điều 3, đề nghị hoàn thiện như sau: “tính các khoản trích và các chế độ, chính sách được chi trả từ ngân sách nhà nước theo mức lương cơ sở” (UBND tỉnh Nghệ An).</li> </ul>	Tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.	



<b>4. Điều 4: Kinh phí thực hiện</b>	Ý kiến của UBND tỉnh Nghệ An tại công văn số 1618/UBND-TH ngày 10/3/2023, UBND tỉnh Lạng Sơn tại công văn số 251/UBND-NC ngày 06/3/2023 và ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 3049/BTC-NSNN ngày 03/4/2023.	Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
<b>5. Điều 6. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành</b>	Tại điểm b khoản 3 Điều 6 dự thảo: Đề nghị bổ sung về thời gian hoàn thành việc thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí còn thiếu do việc điều chỉnh lương cơ sở (UBND tỉnh Hà Giang)	Việc thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí thuộc chức năng của Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách.
<b>III. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC:</b>		
<b>Các ý kiến khác:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tư pháp đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để phù hợp với các quy định của pháp luật, rà soát ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.</li> <li>- Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước đề nghị hướng dẫn đối với các đơn vị có cơ chế tài chính đặc thù.</li> </ul>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp đã rà soát dự thảo Nghị định.</p> <p>Theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng;</p> <p>Các đơn vị có cơ chế tài chính đặc thù thực hiện theo Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ ban hành sẽ do Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn thực hiện, vì vậy, không tiếp thu vào dự thảo Nghị định.</p>



Hà Nội, ngày tháng năm 2023



**BÁO CÁO**

Về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến  
Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với  
cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

(Kèm theo công văn số ~~1695~~ BNV-TL ngày ~~17~~ 4/2023 của Bộ Nội vụ)

Thực hiện Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Bộ Nội vụ xây dựng Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định).

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Bộ Nội vụ đã xây dựng và lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự thảo Nghị định; đồng thời gửi lấy ý kiến toàn dân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Căn cứ quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nội vụ đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có liên quan, cụ thể như sau:

**I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT**

Các văn bản pháp luật rà soát:

1. Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019).
2. Luật Chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019).
3. Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019.
4. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).
5. Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).
6. Luật sĩ quan Quân đội nhân dân và Luật sĩ quan Công an nhân dân.
7. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
8. Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP).



9. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

11. Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

## **II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**Các quy định đồng bộ, tương tích giữa dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan**

Nội dung của dự thảo Nghị định phù hợp, không ảnh hưởng tới quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, kết quả rà soát cụ thể như sau:

1. Điều 1 (phạm vi điều chỉnh) và Điều 2 (đối tượng áp dụng): Cơ bản giữ như Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, trong đó có cập nhật quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (năm 2019) và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Từ Điều 3 đến Điều 6: Nội dung dự thảo bảo đảm phù hợp Nghị quyết số 69/2022/QH15, cụ thể như sau:

a) Điều 3 quy định về mức lương cơ sở điều chỉnh từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2023 (tăng thêm 20,8%).

b) Điều 4 quy định về kinh phí thực hiện đối với các bộ, cơ quan ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Điều 5 quy định về hiệu lực thi hành:

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023 và thay thế Nghị định số 38/2019/NĐ-CP.

d) Điều 6 quy định về trách nhiệm hướng dẫn và thi hành.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trong quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ luôn tuân thủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Luật có liên quan và kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, không phát sinh thủ tục hành chính, không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới cần lồng ghép; không liên quan đến cam kết quốc tế; ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp, không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Trên đây là Báo cáo rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang./.

**BỘ NỘI VỤ**